

Số: /KH-SKHCN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023,

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC. Kịp thời có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và phát huy, nhân rộng những thành quả đạt được trong thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022, thực hiện đạt kết quả kế hoạch CCHC nhà nước năm 2023, phấn đấu duy trì mức xếp hạng thực hiện bộ chỉ số CCHC năm 2023 trong nhóm dẫn đầu khối sở, ban ngành cấp tỉnh.

- Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC nhà nước. Đồng thời nâng cao trách nhiệm và chất lượng tham mưu của các bộ phận đầu mối thực hiện các tiêu chí, chỉ số CCHC.

- Tiếp tục rà soát thực hiện các chỉ tiêu theo lộ trình tại Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó tập trung vào nội dung xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, phục vụ tốt hơn cho người dân, tổ chức, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

- Phấn đấu thực hiện tốt nhằm cùng tỉnh duy trì thứ hạng các chỉ số: PCI, POBI (Top 10 tỉnh, thành); chỉ số PAR INDEX (Top 15 tỉnh, thành phố); PAPI (Top tỉnh, thành phố có điểm số trung bình cao - nhóm 2); chỉ số DTI (Top 20 tỉnh, thành) và các tỷ lệ hài lòng của người dân (87%); Hồ sơ giải quyết đúng hạn (98%); tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến (70%).

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về nhiệm vụ công tác CCHC năm 2023.

- Thủ trưởng các phòng, đơn vị, công chức, viên chức phải nâng cao nhận thức, xác định công tác CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân. Chủ động nghiên cứu, có giải pháp đổi mới để tiếp tục là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên tiến độ, chất lượng công việc theo kế hoạch, đảm bảo có đầy đủ hồ sơ chứng minh, đồng thời gắn với việc thanh tra, kiểm tra công cụ, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính (TTHC).

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền về CCHC

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung CCHC; các chủ trương, chính sách liên quan đến CCHC; kết quả đạt được về CCHC đến người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

b) Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI và các Chỉ số khác có liên quan.

c) Tiếp tục nghiên cứu, triển khai nhân rộng các mô hình sáng kiến, giải pháp, cách làm hay nhằm nâng cao kết quả CCHC, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC, thanh tra, kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, vi phạm pháp luật, kỷ luật và đạo đức công vụ.

đ) Định kỳ tiến hành khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả giải quyết TTHC để kịp thời phát huy mặt tốt, hạn chế mặt yếu kém và có các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong giải quyết TTHC.

e) Triển khai thực hiện tự chấm điểm chỉ số CCHC theo kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan có liên quan. Thực hiện tốt việc chấm điểm, đánh giá về chất lượng, hiệu quả công tác CCHC làm căn cứ xếp loại, bình xét thi đua, khen thưởng và bố trí, sắp xếp CCVC.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020); các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành để triển khai kịp thời, có chất lượng các quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, của ngành để kịp thời tham mưu bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Cử CCVC tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan. Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thống kê, báo cáo đầy đủ nội dung, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

3. Cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC năm 2023. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời kiểm soát việc công bố danh mục TTHC theo đúng quy định.

b) Phối hợp thực hiện việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh.

c) Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính theo đúng quy định.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

đ) Triển khai Đề án phân cấp giải quyết TTHC, Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, của UBND tỉnh.

e) Tăng cường giải quyết TTHC gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo đúng lộ trình, thời gian quy định. Phấn đấu đến hết năm 2023, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC tiếp nhận mới đạt tỷ lệ 100%; số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Kịp thời rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để tham mưu UBND tỉnh đề xuất các bộ, ban, ngành Trung ương đơn giản hóa TTHC; tiếp tục triển khai việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo tinh thần Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện khâu đột phá nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về rút ngắn thời gian giải quyết TTHC so với thời gian quy định của Bộ TTHC, đảm bảo 40% trên tổng số TTHC,

trong đó thời gian rút ngắn của từng TTHC phải giảm từ 35-40% thời gian giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức, bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy theo Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 19/6/2018, Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương và Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 133/KH-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

b) Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai thực hiện kịp thời quy định của pháp luật về quản lý CBCCVC.

b) Tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, sửa đổi danh mục vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với một số cơ quan, đơn vị. Bố trí, sử dụng CCVC đúng theo vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Quy chế số 04-QC/TU ngày 12/04/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng tỉnh.

d) Xây dựng và thực hiện đạt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng mở rộng diện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC; thực hiện tốt công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

đ) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục rà soát, thẩm định phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở giai đoạn 2022-2025.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách Nhà nước của các cơ quan, đơn vị trong phạm vi thẩm quyền được giao.

d) Thực hiện đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023 của tỉnh giao theo đúng quy định.

đ) Ban hành Chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023 và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai theo lộ trình đã đề ra tại Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với CCHC.

b) Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu ngành khoa học và công nghệ theo tiến độ được giao, đảm bảo tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với trung tâm điều hành IOC của tỉnh và CSDL, hệ thống thông tin của bộ ngành Trung ương.

c) Triển khai ứng dụng đề thúc đẩy Chuyển đổi số, CCHC theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến được giao.

đ) Thực hiện tự đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của Sở năm 2023 đúng thời gian quy định.

(Kèm theo Phụ lục các nhiệm vụ cụ thể).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch này, đảm bảo chất lượng và thời gian hoàn thành, có bằng chứng phù hợp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện nội dung, nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị lập dự trù kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch CCHC, tham mưu Giám đốc Sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Giao Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị chủ động báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/c);
- GD, PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT_nnp.

GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Nhật